

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 7 - 2020

V/v ly hôn giữa chị H và anh Q

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Vũ Đức Khang

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nH 21B2 ô 19, phường H thành phố N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Bùi Văn Q - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 03/01/2020 cũng như lời khai chị Hoàng Thị H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Văn Q vào tháng 9/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn, chị và anh Q chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì mâu thuẫn

vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh Q chơi bời vi phạm pháp luật, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 11/2013 đến nay chị và anh Q sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Bùi Văn Q. Về con chung giữa chị và anh Bùi Văn Q có hai con chung là Bùi Hoàng A sinh ngày 06/12/2009 và Bùi Hà V sinh ngày 26/8/2013. Hiện cháu Bùi Hoàng Anh đang do anh Q nuôi dưỡng còn cháu Bùi Hà V đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi cháu H V còn để anh Q nuôi cháu Hoàng Anh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là anh Bùi Văn Q trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt. Trong quá trình giải quyết anh Q không cộng tác và không viết bản tự khai, không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn Q. Về con chung: Giao cháu Bùi Hà V sinh ngày 26/8/2013 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Hoàng A sinh ngày 06/12/2009 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị H cư trú tại phường H, thành phố N, tỉnh N, anh Bùi Văn Q cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị H xin ly hôn anh Q và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn Q không hợp tác, vắng mặt nhưng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q. Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt nhưng Tòa án

đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho anh Q, vì vậy Tòa án tiền Hình xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn Q được tổ chức kết hôn vào tháng 9/2008, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H và anh Q chung sống hòa thuận đến đầu năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 11/2013 đến nay chị H và anh Q đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã kéo dài và ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị H xin ly hôn anh Q nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn Q có hai con chung là Bùi Hoàng A sinh ngày 06/12/2009 và Bùi Hà V sinh ngày 26/8/2013. Hiện cháu Hoàng A đang do anh Q nuôi dưỡng còn cháu V đang do chị H nuôi dưỡng. Nay chị H đề nghị giải quyết duy trì việc nuôi dưỡng con chung như hiện tại và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung giữa chị và anh Q nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Hoàng Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn Q.

2- Về con chung: Giao cháu Bùi Hà V sinh ngày 26/8/2013 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng (hiện chị Hoàng Thị H đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi H V). Giao cháu Bùi Hoàng A sinh ngày 06/12/2009 cho anh Bùi Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Bùi Văn Q đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bùi Hoàng A). Không

bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hoàng Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000764 ngày 06/3/2020 tại Chi cục thi Hình án dân sự huyện N. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh Q. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án và người phải thi Hình án có quyền thoả thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Rạng

Vũ Đức Khang

Trần Xuân Dũng